

Số: TVHN-294 /DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

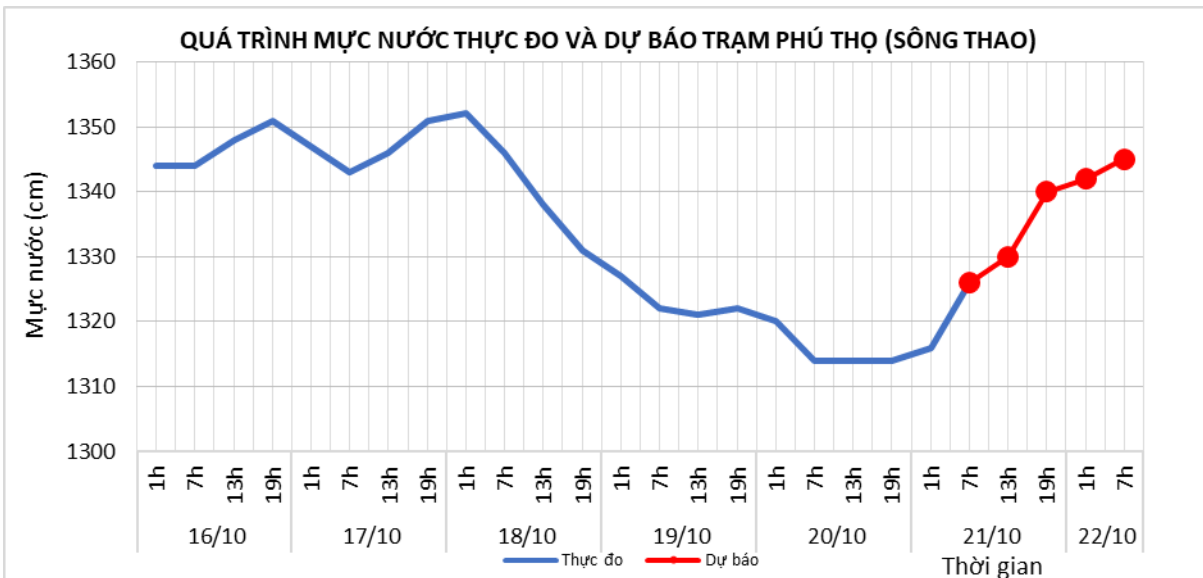
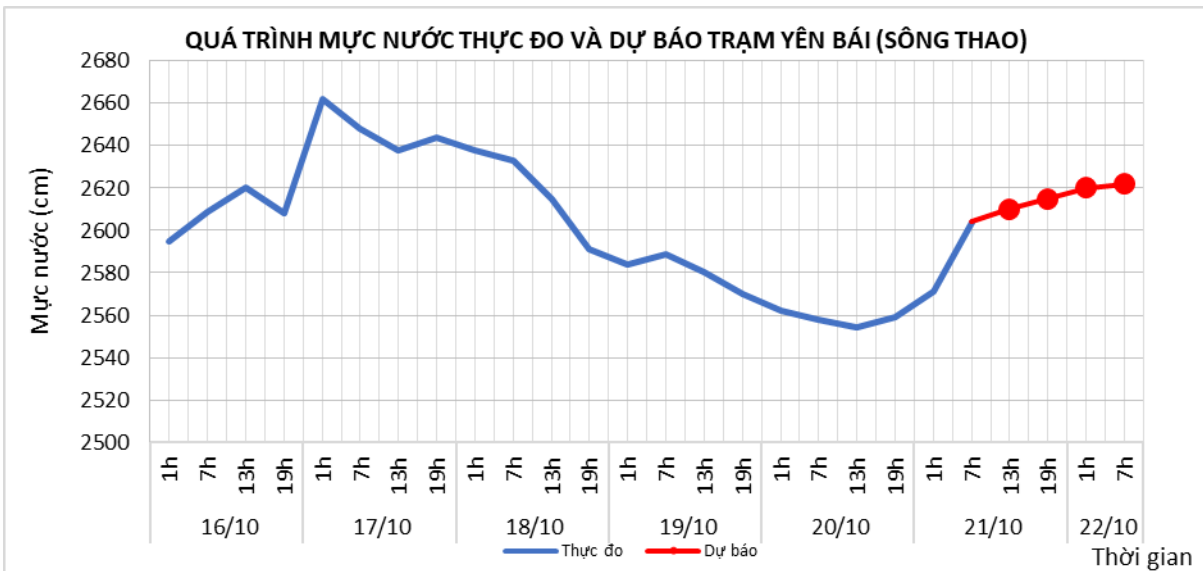
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



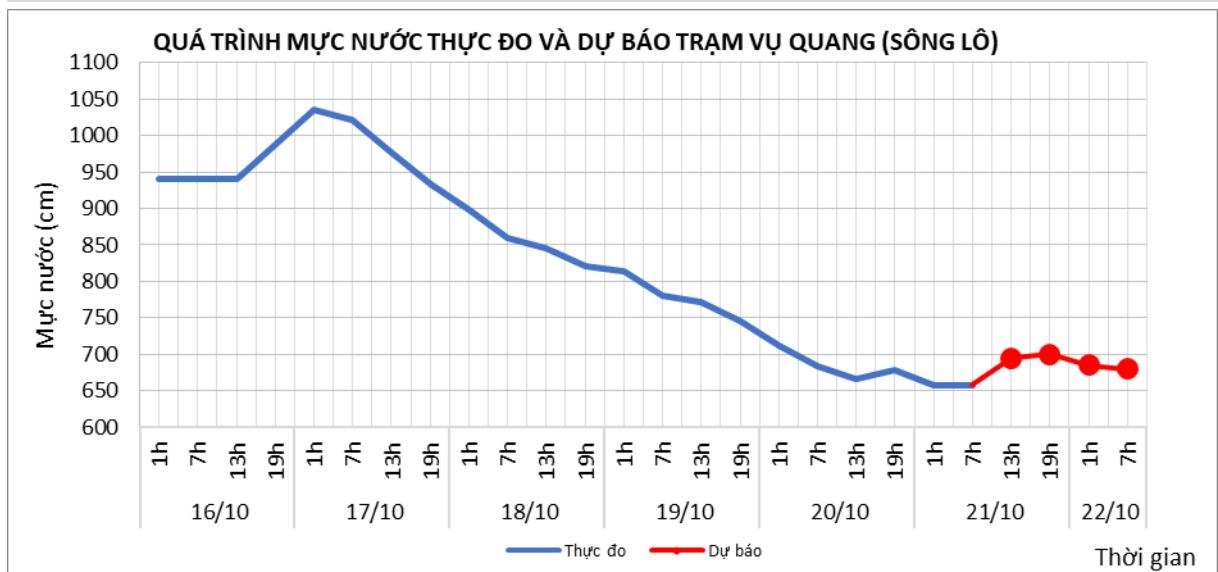
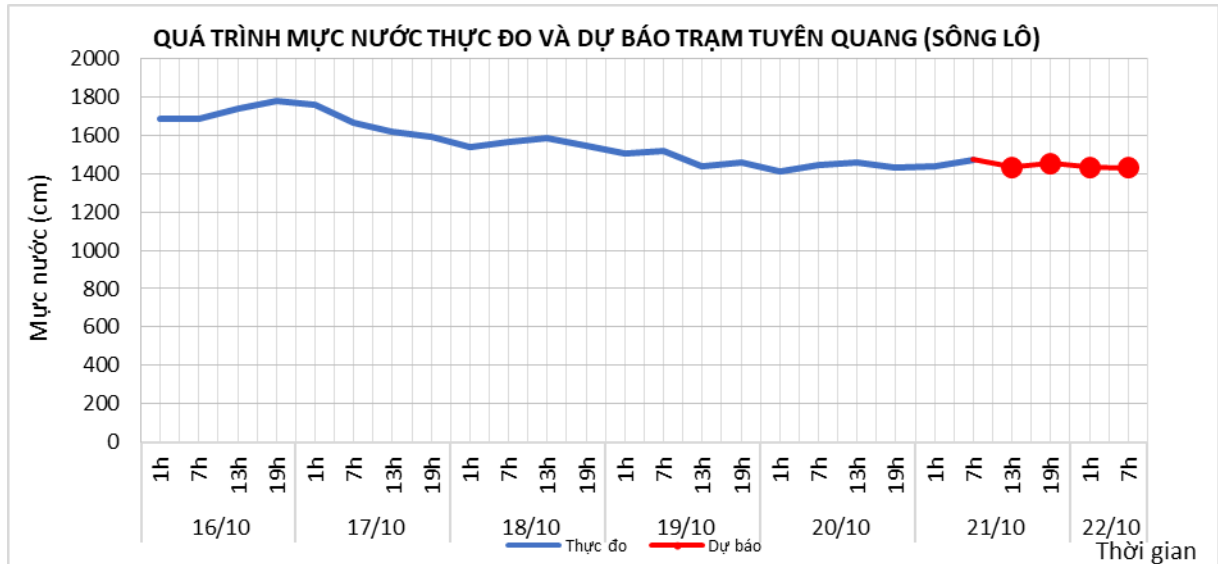
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



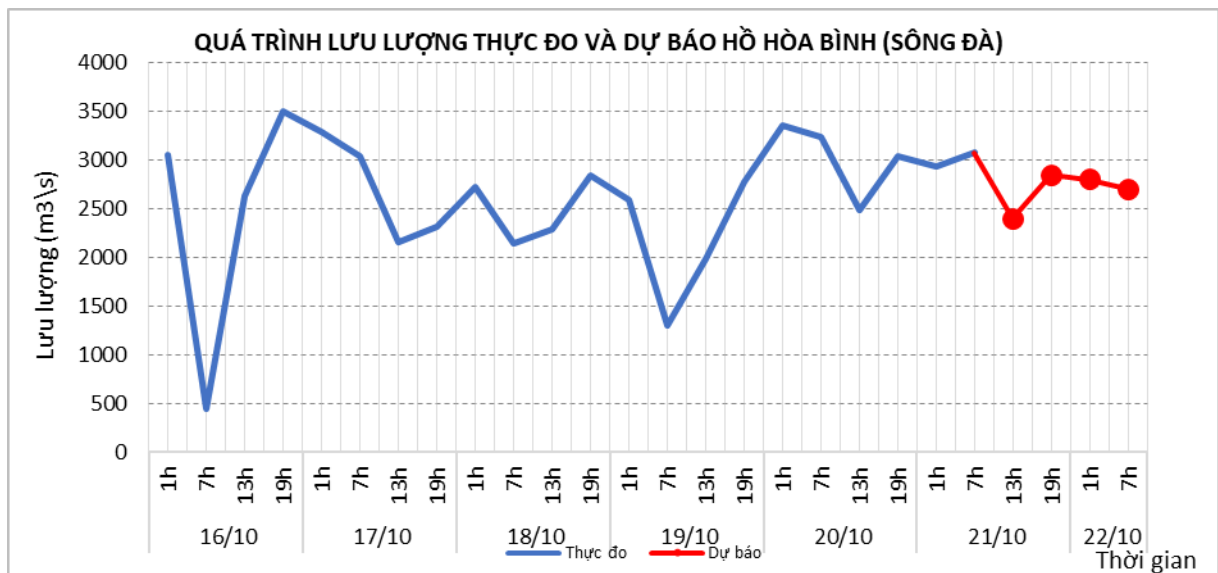
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



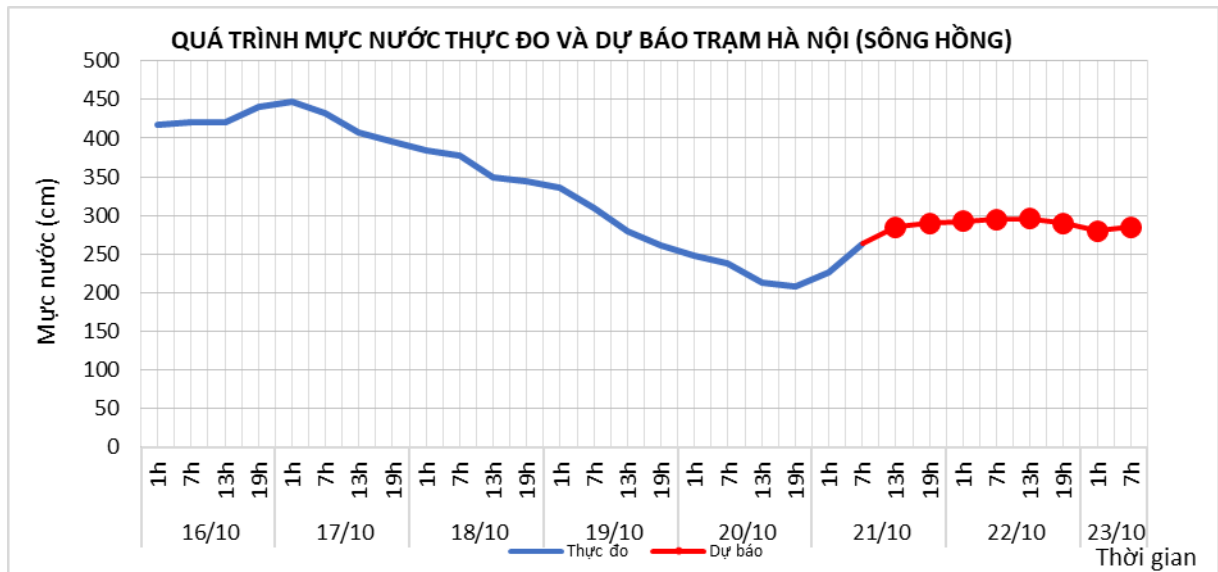
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang lên do hồ thủy điện Hòa Bình mở 1 cửa xả đáy lúc 11h/20/10/2025.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

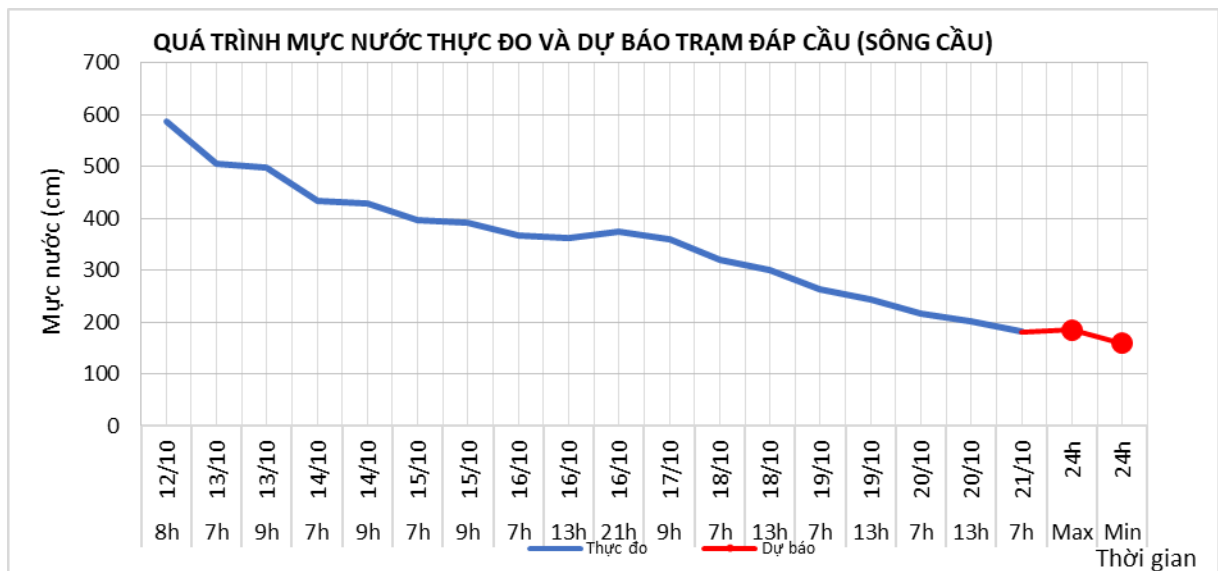
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



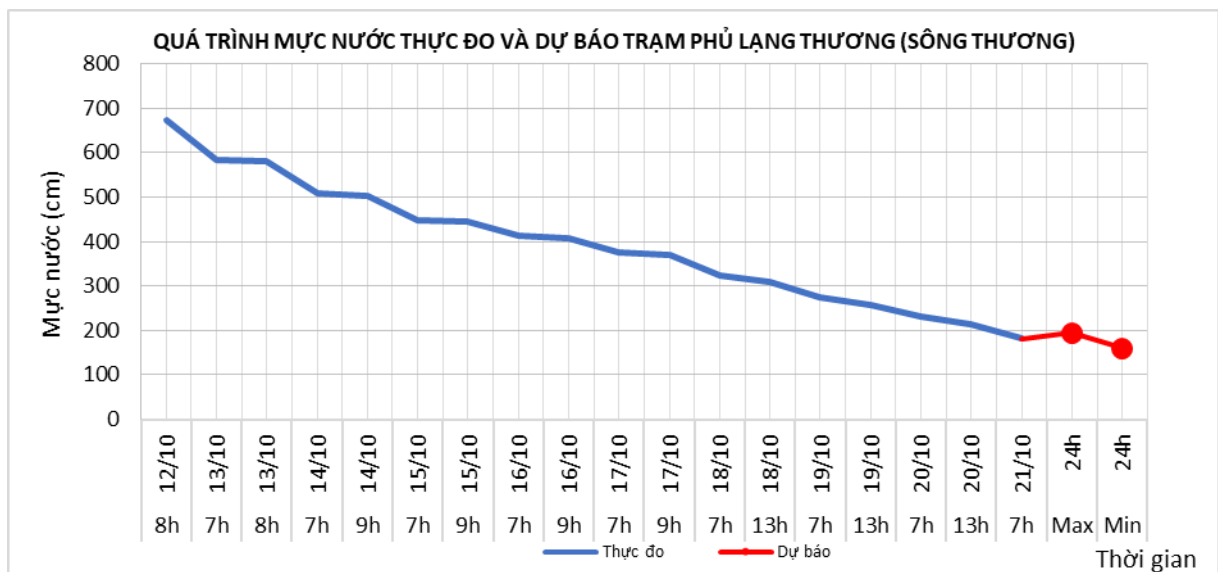
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



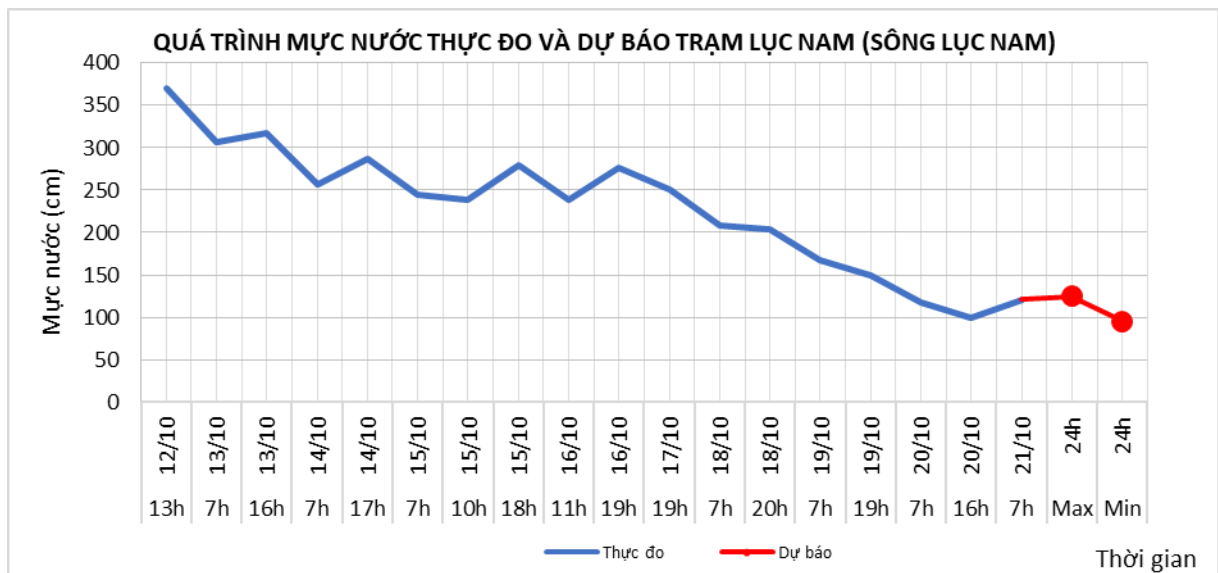
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



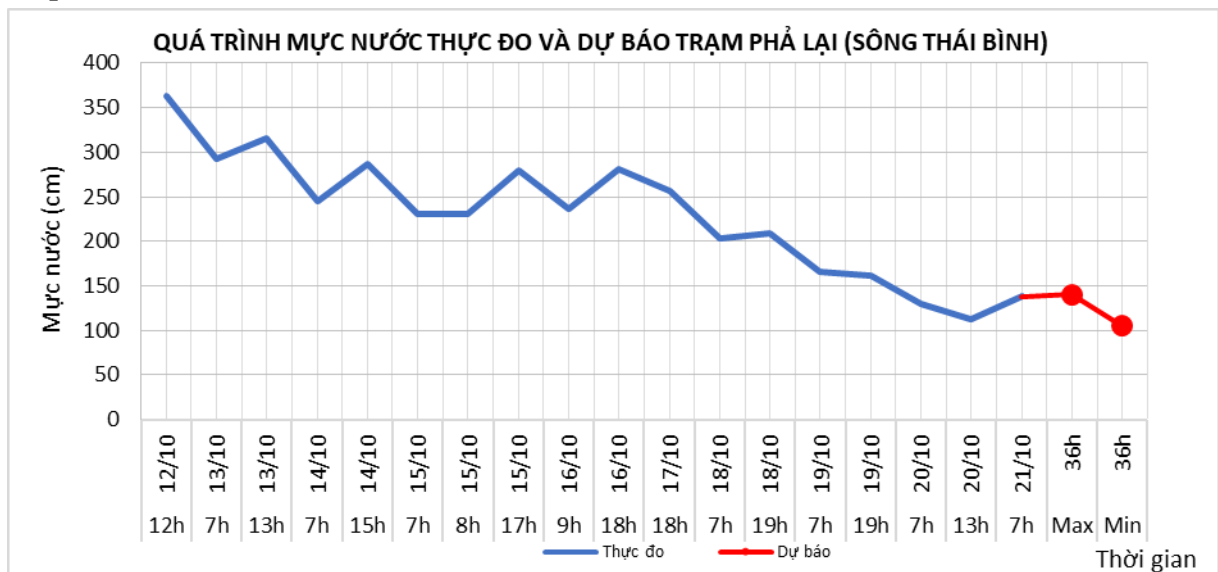
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình (Hải Phòng) tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,40m; thấp nhất là 1,05m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

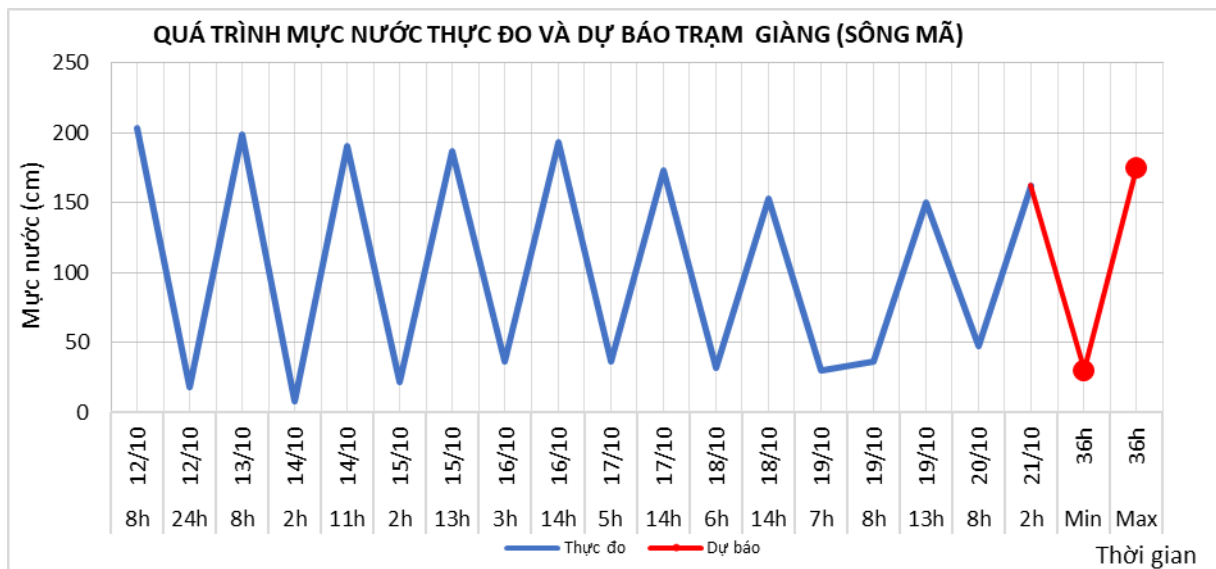
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



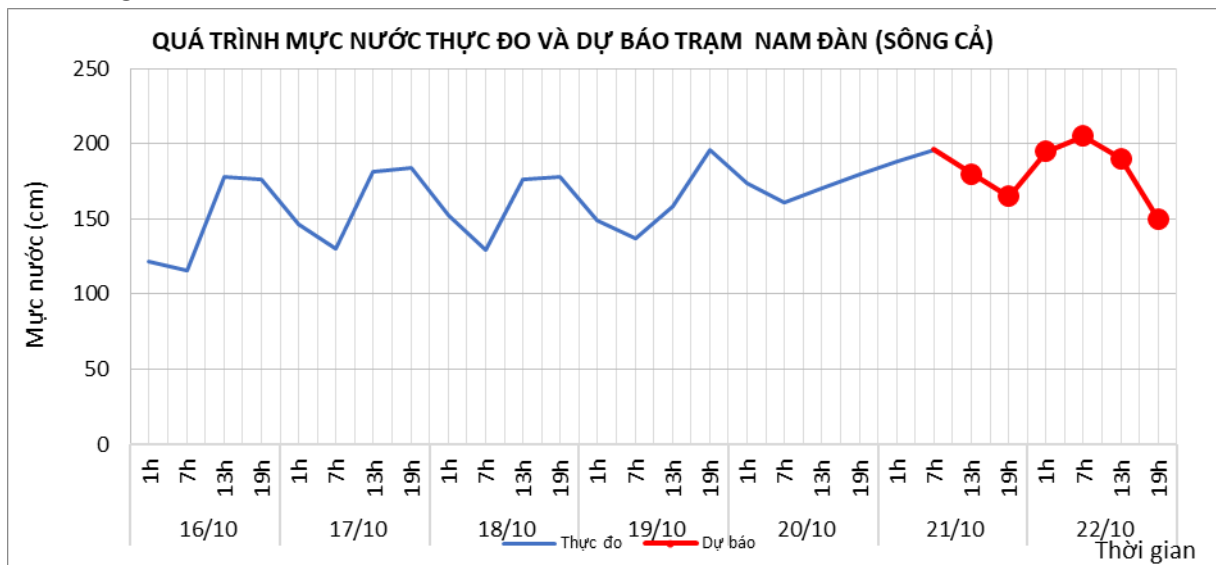
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



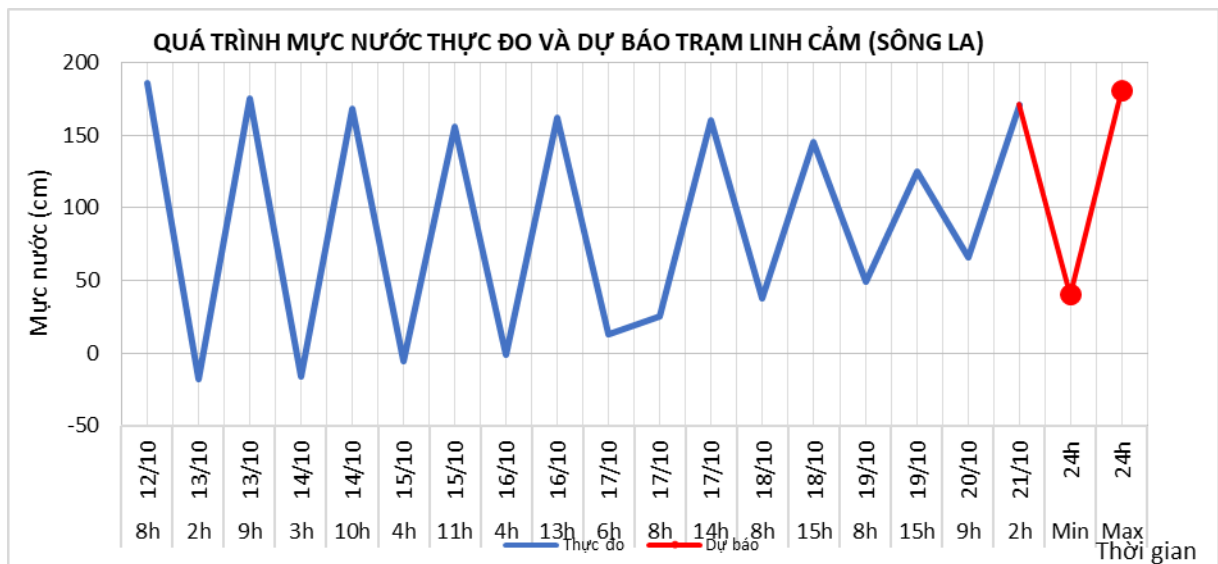
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



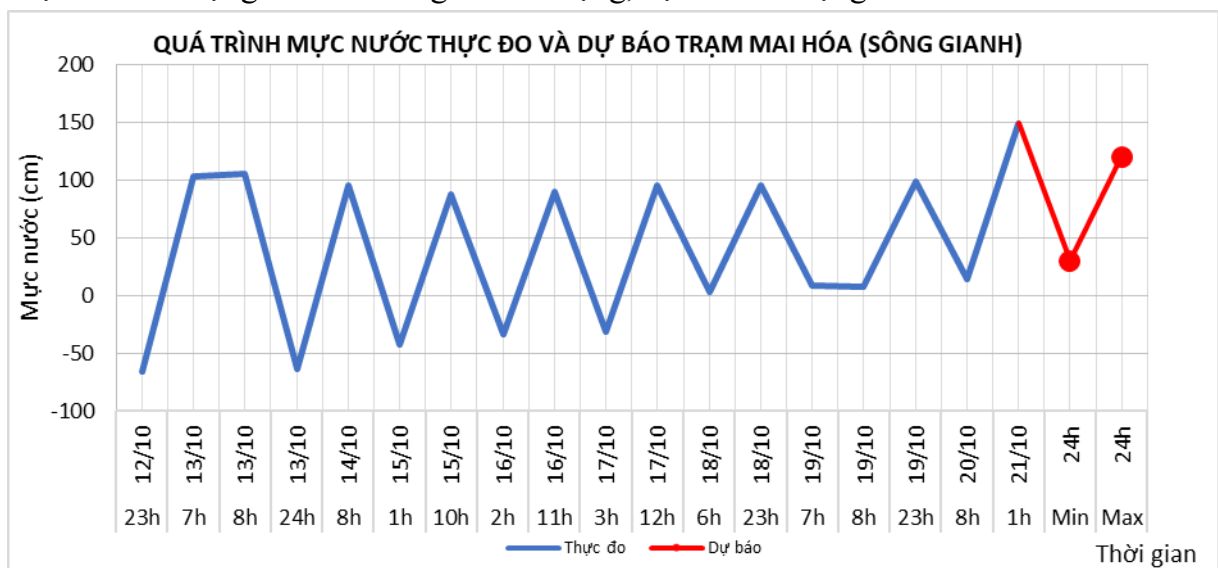
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu khả năng có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



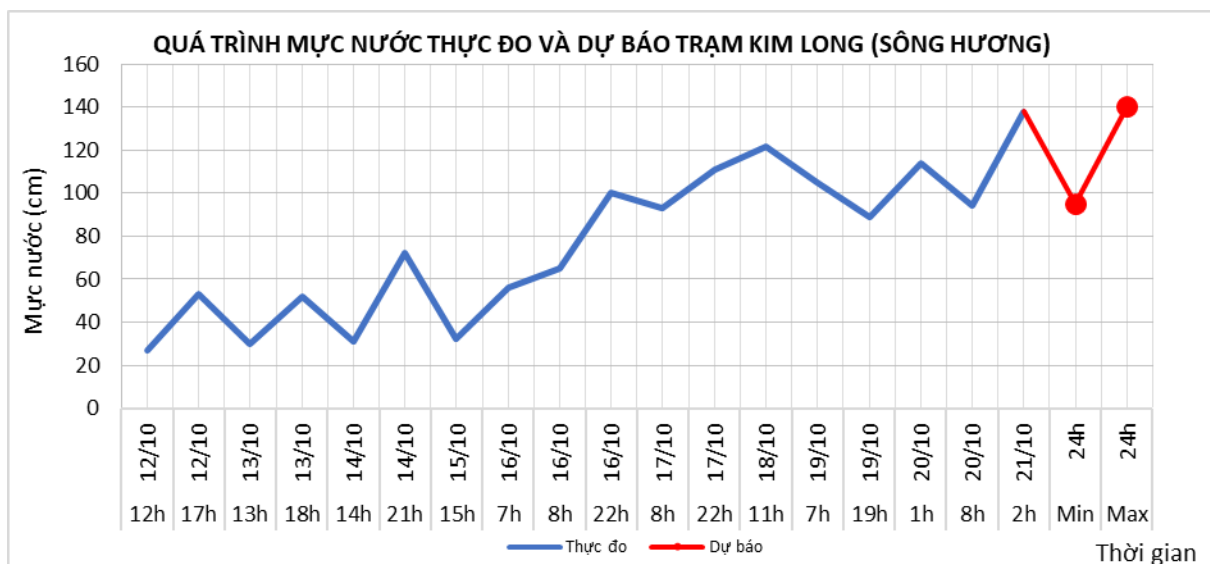
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng tiếp tục dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

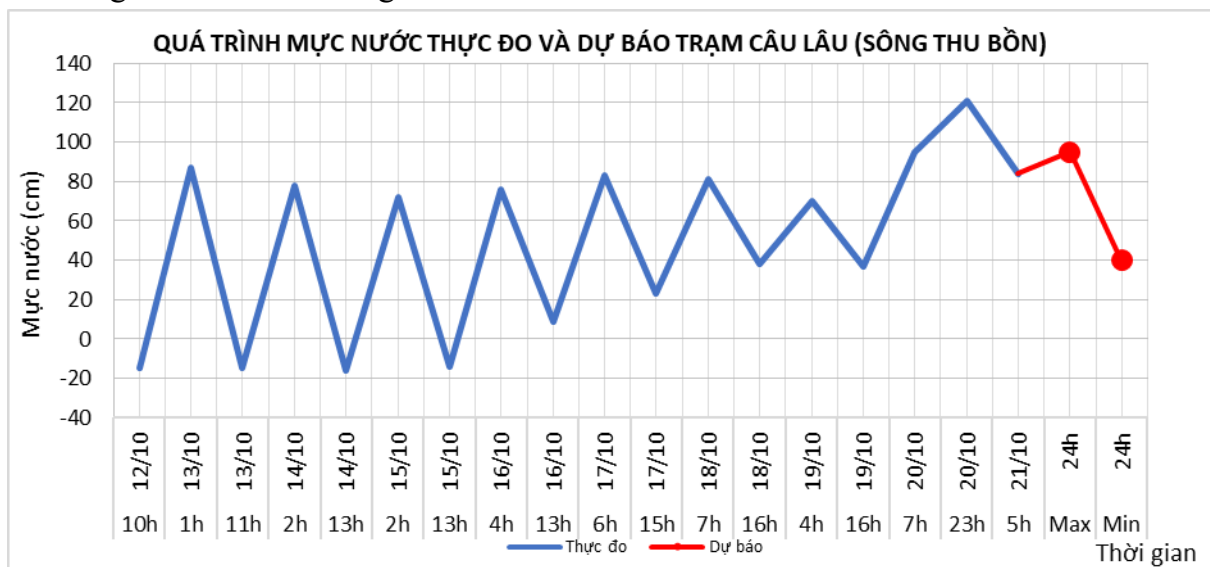
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung thượng lưu sông Thu Bồn khả năng xuống chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



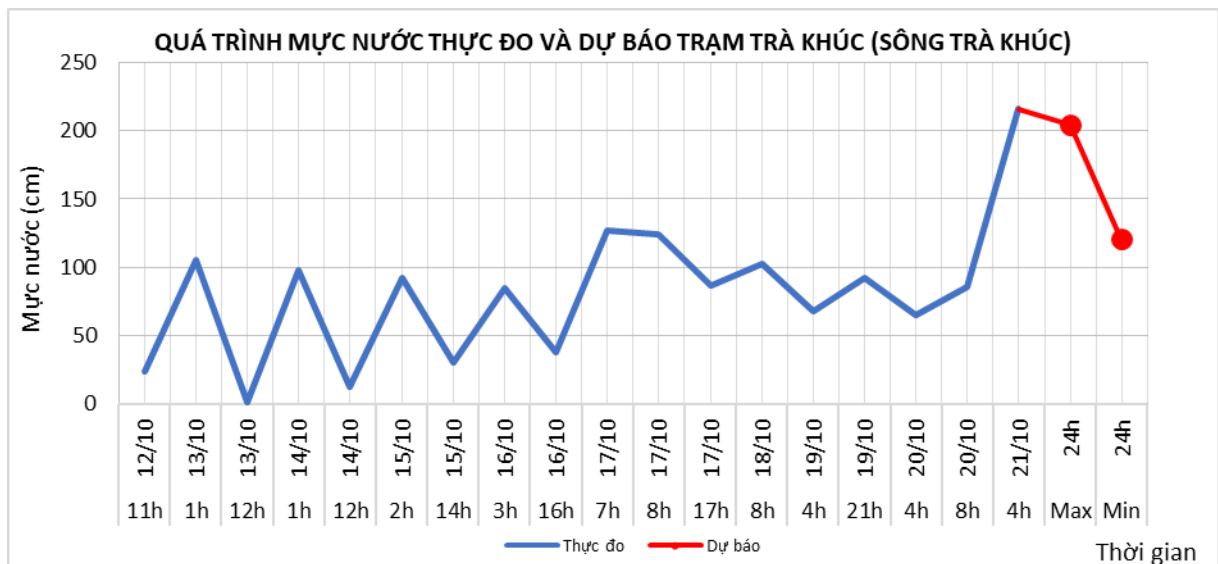
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc xuống chậm.



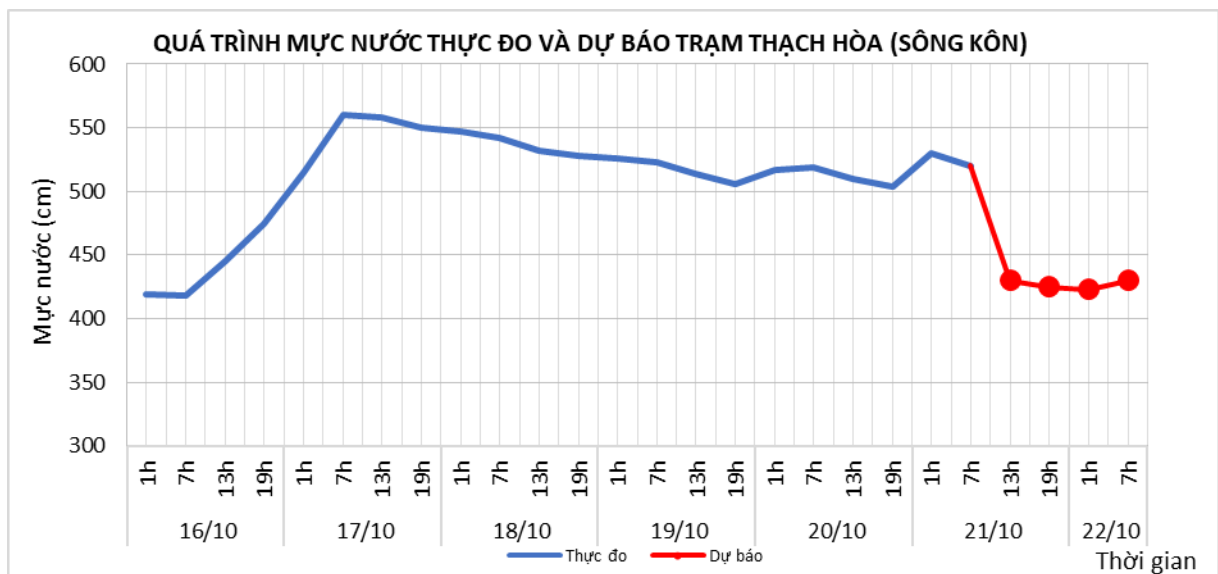
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



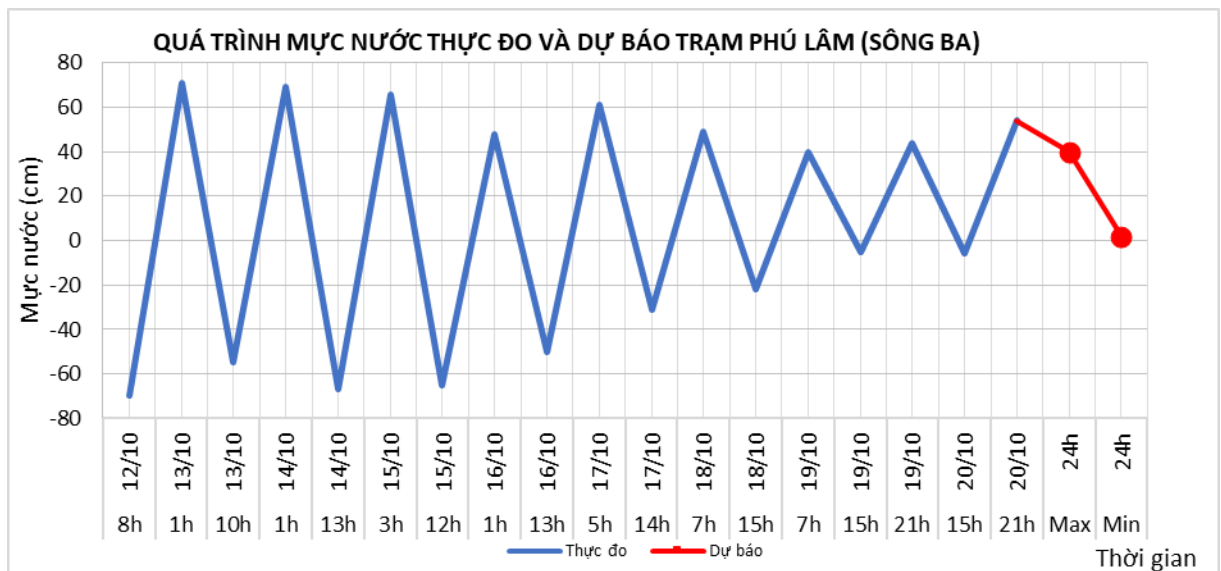
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

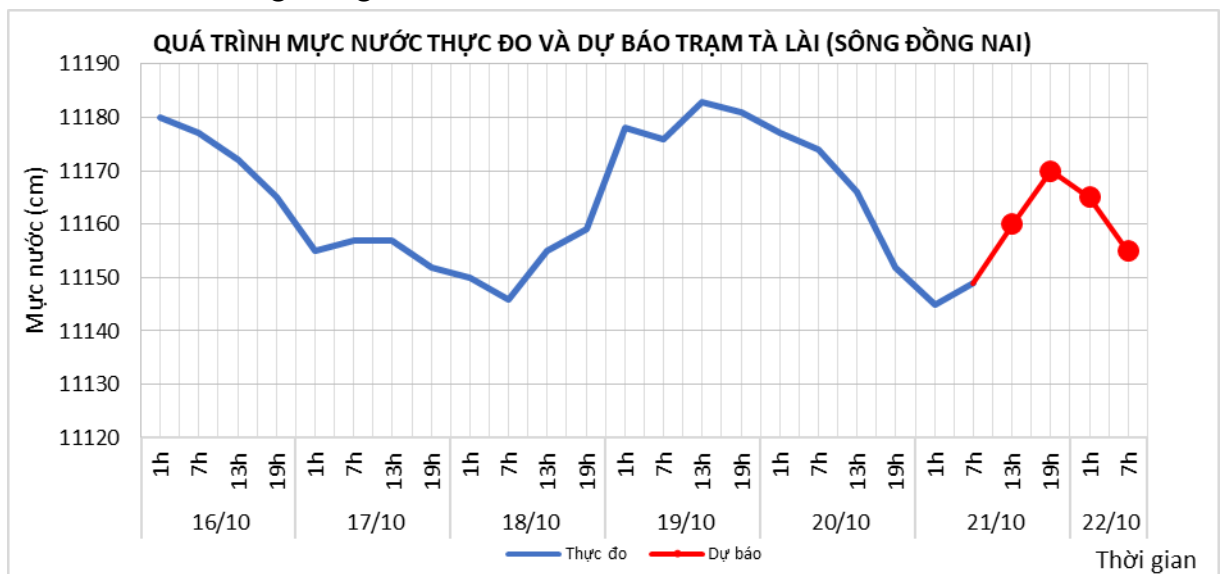
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ biến đổi chậm



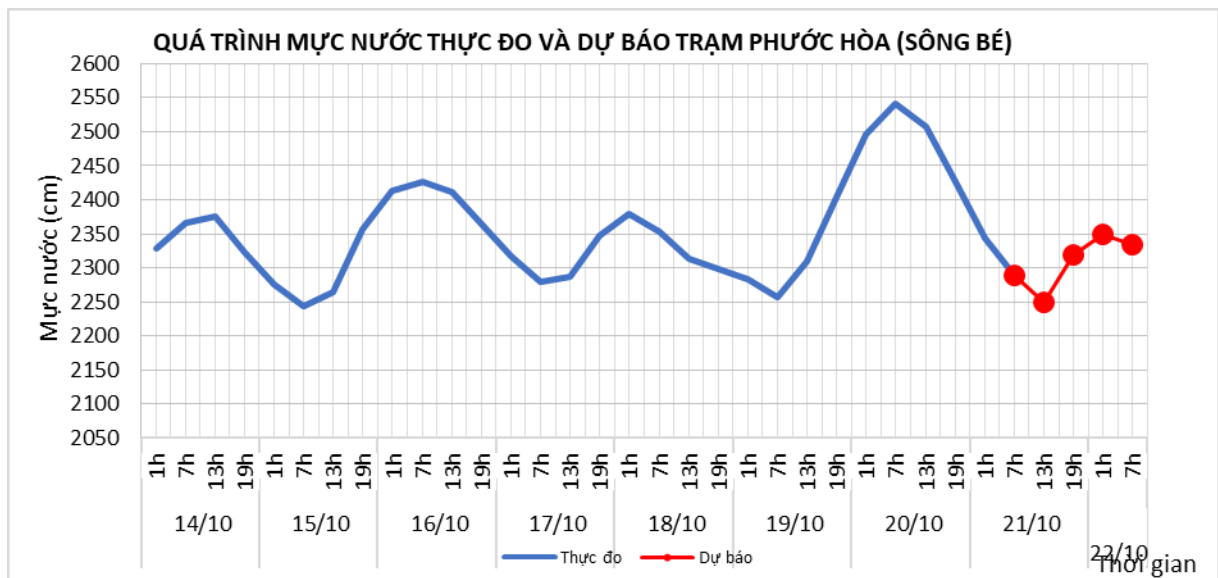
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

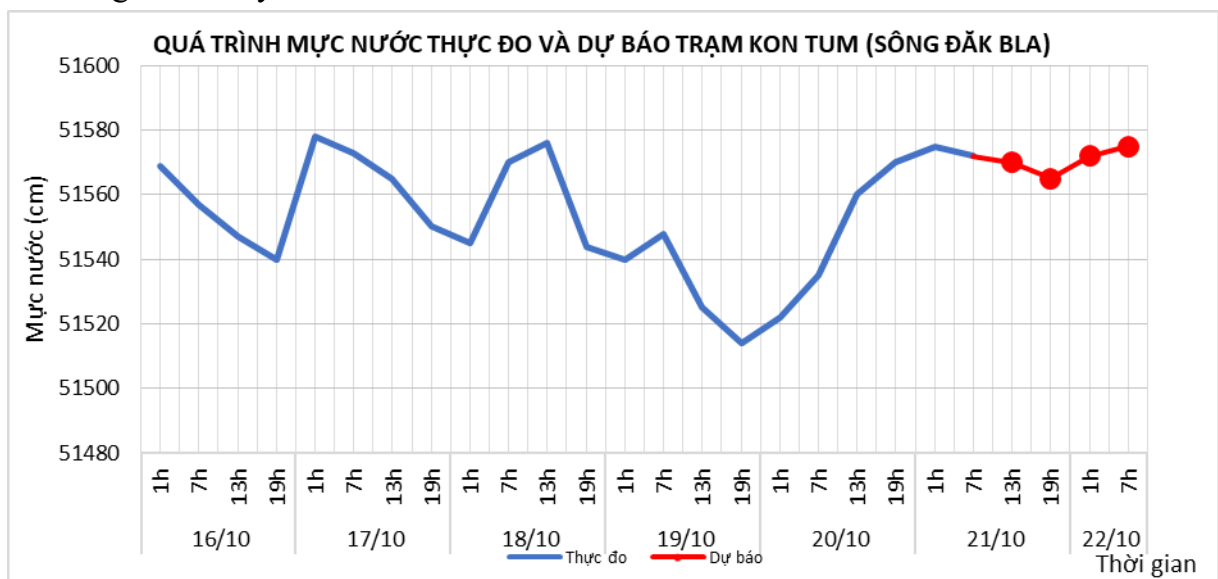
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



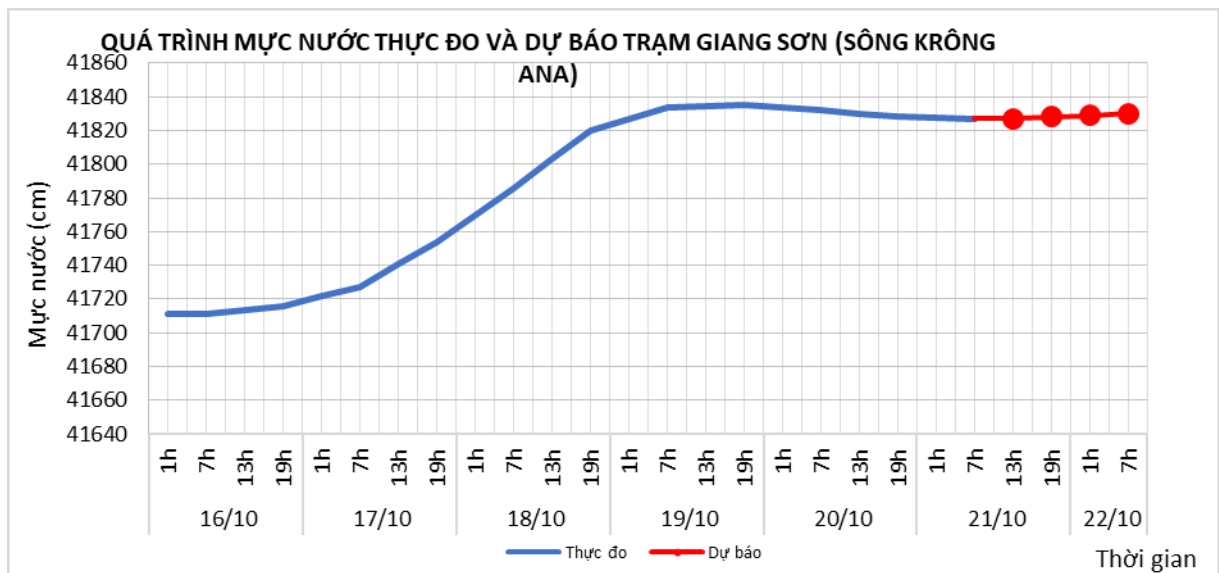
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



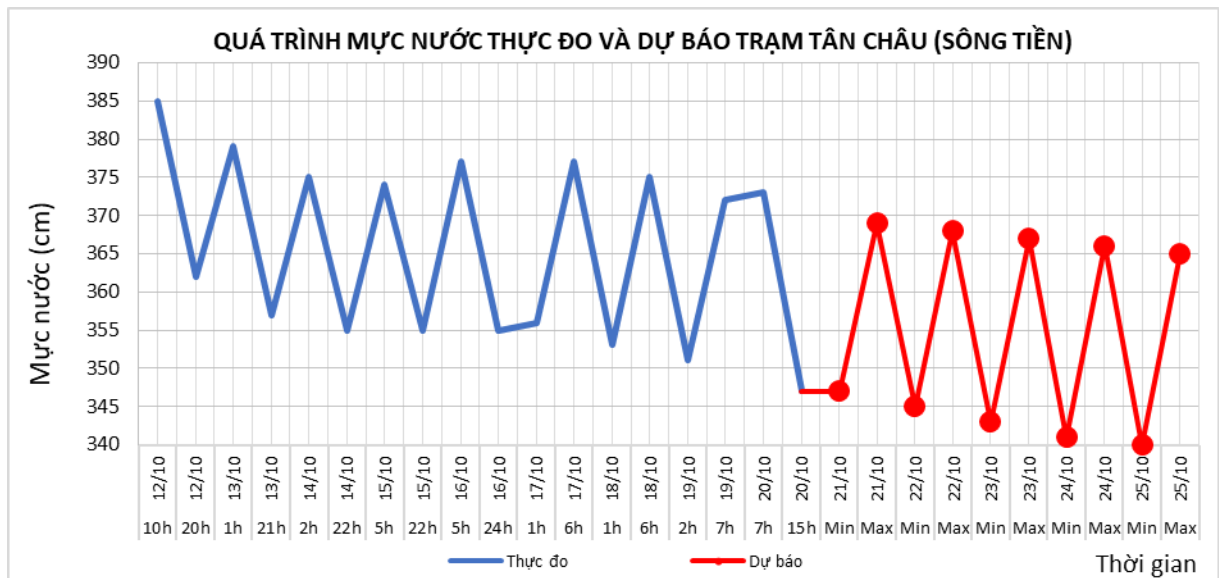
6.3. Sông Cữu Long

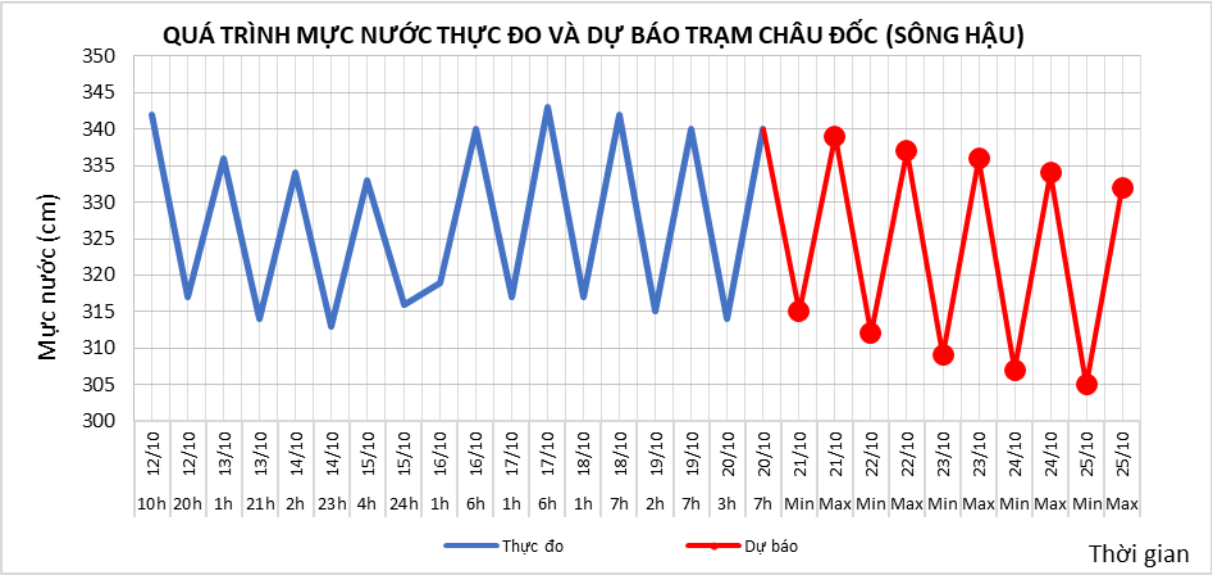
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cữu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 20/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,7m, trên báo động (BD) 1 0,2m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,40m dưới BD 2 0,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cữu Long dao động theo triều. Đến ngày 25/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,65m, trên báo động (BD) 1 0,15m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,32m, dưới BD 2 0,18m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10	13h-21/10		19h-21/10		1h-22/10		7h-22/10		13h-22/10		19h-22/10		1h-23/10		7h-23/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2489	3038	2939	3076	2400	↓	2850	↑	2800	↓	2700	↓								
Thao	Yên Bái	2554	2559	2571	2604	2610	↑	2615	↑	2620	↑	2622	↑								
Thao	Phú Thọ	1314	1314	1316	1326	1330	↑	1340	↑	1342	↑	1345	↑								
Lô	Tuyên Quang	1461	1429	1440	1473	1435	↓	1455	↑	1435	↓	1430	↓								
Lô	Vụ Quang	666	678	658	658	695	↑	700	↑	685	↓	680	↓								
Hồng	Hà Nội	213	208	227	263	285	↑	290	↑	292	↑	295	↑	296	↑	290	↓	280	↓	285	↑
Cả	Nam Đàn	170	180	188	196	180	↓	165	↓	195	↑	205	↑	190	↓	150	↓				
Kôn	Thanh Hòa	510	504	530	520	430	↓	425	↓	423	↓	430	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11166	11152	11145	11149	11160	↑	11170	↑	11165	↓	11155	↓								
Bé	Phước Hòa	2507	2426	2344	2289	2250	↓	2320	↑	2350	↑	2335	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51560	51570	51575	51572	51570	↓	51565	↓	51572	↑	51575	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41830	41828	41827	41827	41827	→	41828	↑	41829	↑	41830	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	202	↓	182	↓	185	↓	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	214	↓	181	↑	195	↓	160	↓
Lục Nam	Lục Nam	121	↓	99	↑	125	↑	95	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	162	↓	112	↓	140	↓	105	↓
Mã	Giàng (**)	162	↑	47	↑	175	↑	30	↓
La	Linh Cảm	171	↑	66	↑	180	↑	40	↓
Gianh	Mai Hóa	149	↑	14	↑	120	↓	30	↑
Hương	Kim Long	138	↑	94	↑	140	↑	95	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	121	↑	84	↑	95	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	216	↑	86	↑	204	↓	120	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	54	↑	-6	↓	40	↓	2	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				20/10		21/10		22/10		23/10		24/10				25/10		20/10		21/10		22/10		23/10	
Sông Tiền	Tân Châu	373	⬆️	369	⬇️	368	⬇️	367	⬇️	366	⬇️	365	⬇️	347	⬇️	347	➡️	345	⬇️	343	⬇️	341	⬇️	340	⬇️
Sông Hậu	Châu Đốc	340	➡️	339	⬇️	337	⬇️	336	⬇️	334	⬇️	332	⬇️	314	⬆️	315	⬆️	312	⬇️	309	⬇️	307	⬇️	305	⬇️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 22/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng